

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày: 11- 8- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Anh Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Hoàng Công Nghĩa và ông Nguyễn Xuân Hòa
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Nguyễn Anh Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:* ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 07/07/2017, đối với các bị cáo;

1. Trương Minh D- sinh ngày 24/7/1979

Sinh, trú quán: thôn T, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; con ông Trương Minh D1 và bà Trương Thị N; Vợ: Lê Thị Thu T, sinh năm 1979; Con: có 3 cháu, cháu lớn nhất sinh năm 2007, cháu nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc V- sinh ngày 08/10/1989

Sinh, trú quán: thôn N, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Ngọc V và bà Trương Thị H; Vợ: Trương Thị T, sinh năm 1991 và 01 con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1957, trú tại: thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị: Lê Thị Thu T, sinh năm: 1979, nơi cư trú: thôn T, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Ông: Trần Ngọc V, sinh năm: 1960, nơi cư trú: thôn N, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố về những hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút, sáng ngày 13/10/2016, Trần Quốc V điều khiển xe mô tô BKS 73N3 – 0645 chở bố là Trần Ngọc V ngồi sau mang theo 02 bao lác và 02 con dao đi rừng để hái thuốc. Trên đường đi ông V1 nói V đến nhà Trương Minh D, để hẹn D đi cùng. Khi đến nhà D, V dừng xe đứng ngoài, còn ông V1 đi vào gọi D. Sau đó, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Detech sơn màu đỏ, BKS 82H3 – 4966 mang theo 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 35 – 40 cm chở V chạy trước, còn ông V1 điều khiển xe mô tô BKS 73N3 – 0645 chạy theo sau. Khi đến khu vực gần Động Am cách đập nước R thuộc thôn L, xã S, thị xã B khoảng 1km về phía Tây, D dừng xe, dựng sát bên đường rồi đi bộ lên rừng. D và V đi được khoảng 04 km thì đến khu vực rừng có nhiều cây Trầm gió và cây Bạch đàn thuộc thôn L, xã S, thị xã Bdo ông Nguyễn Xuân H, trú tại thôn T, xã T, thị xã B làm chủ trồng. Thấy một số cây bị chặt hạ xuống đất, V hỏi D “Cây gì đó anh?”, D nói “Cây Trầm gió, họ chặt rồi, lại chặt về coi có ai mua không”, V đồng ý. Sau đó, cả hai đến hai khu vực cách nhau khoảng 20m rồi chặt trộm cây Trầm gió. D dùng dao chặt được 04 cây trầm gió có đặc điểm: cây lớn nhất có đường kính 21cm, cao khoảng 6m-7m; cây nhỏ nhất có đường kính 11cm, cao khoảng 5-6m. V dùng dao chặt 03 cây Trầm gió có đặc điểm: cây lớn nhất có đường kính 20cm, cao khoảng 6m-7m; cây nhỏ nhất có đường kính 10cm, cao khoảng 5-5,5m. Sau đó, D và V chặt thành từng khúc dài khoảng 50cm để tìm trầm hương có trong các thân cây. Trong lúc, V và D đang chặt cây thì ông Nguyễn Xuân H đi chăm sóc cây Trầm gió phát hiện, đi đến và nói “Các anh chặt sừng hè”. Nghe vậy, D và V bỏ chạy xuống vị trí để xe mô tô dựng ban đầu để lấy xe tẩu thoát, nhưng thấy có hai người đàn ông lạ mặt đứng gần đó, nên cả hai đi bộ ra đường liền xã bắt xe khách để về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41a/HĐ ngày 02/11/2016 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn, xác định 07 cây trầm gió gồm: 03 cây có đường kính gốc 12cm, cao khoảng 5m- 6m; 01 cây có đường kính gốc 17cm, cao khoảng 5m-6m; 01 cây có đường kính gốc 15m, cao khoảng 5m-6m; 01 cây có đường kính gốc 21cm, cao khoảng 6m-7m; 01 cây có đường kính gốc 11cm, cao khoảng 5m-5.5m, trồng từ năm 2001 của ông Nguyễn Xuân H bị chặt trộm có tổng trị giá tại thời điểm mất trộm là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ một (01) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fasion màu đỏ vàng BKS 73N3 – 0645 và 01 xe Detech màu đỏ đen BKS 82H3 – 4966. Ngày 17/10/2016, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm vật chứng: 01 cây dao mẹo cán gỗ, lưỡi bằng kim loại tối màu, đầu bằng, 1 cạnh sắc dài khoảng 30cm và 01 bao lác của V mang theo dùng để chặt trộm cây; 01 bao lác màu đỏ, kích thước 30x60 cm cùng 01 cây dao mẹo cán bằng gỗ, hình trụ tròn dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 24-30cm của D mang theo, nhưng không có kết quả.

Đối với 07 cây Trầm gió bị chặt trộm, Cơ quan điều tra đã lập biên bản giao lại cho ông Nguyễn Xuân H tự bảo quản.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Trần Quốc V và Trương Minh D đã thỏa thuận bồi thường với bị hại ông Nguyễn Xuân H nhưng không thành. Ông Nguyễn Xuân H đã làm bằng kê và yêu cầu V và D bồi thường số tiền 30.591.000

đồng (Ba mươi triệu năm trăm chín một ngàn đồng). Ngày 15/6/2017, Trần Quốc V và Trương Minh D đã đến Chi cục Thi hành án dân sự tự giác nộp số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm ngàn đồng) để bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Xuân H.

Tại bản Cáo trạng số 21/VKS - KT ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh D từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Lê Thị Thu T vợ của Trương Minh D 01 xe Detech, sơn màu đỏ đen, BKS 82H3 – 4966; ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại và các bị cáo tại phiên tòa. Theo đó, các bên thống nhất thỏa thuận mức bồi thường trách nhiệm dân sự với tổng số tiền mà các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Xuân H là 11.500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, đúng như lời trình bày của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Trên sơ sở đó đã xác định được: vào ngày 13/10/2016, Trần Quốc V và Trương Minh D đã chặt trộm 07 cây Tràm gió của ông Nguyễn Xuân H trồng từ năm 2001 tại khu vực vườn rừng thuộc tiểu khu 202, thôn L, xã S, thị xã B. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Ba Đồn, 07 cây Tràm gió tại thời điểm mất trộm có trị giá là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm ngàn đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Sở hữu tài sản là quyền được nhà nước bảo hộ và được quy định trong Hiến pháp và các quy phạm pháp luật khác. Thế nhưng với ý thức xem thường pháp luật, thích hưởng thụ công sức lao động của người khác nên các bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại. Hành vi của các bị cáo, gây mất trật tự trên địa phương xã hội, làm thiệt hại về vật chất cho người bị hại. Vì thế phải xét xử nghiêm các bị cáo để giáo dục phòng ngừa chung.

Xét quá trình nhân thân và hành vi các bị cáo nhận thấy rằng: các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V là người có thể chất phát triển bình thường, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt, nhưng do tham lam, coi thường pháp

luật, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia tuy nhiên hành vi của các bị cáo chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công rõ ràng. Trong đó bị cáo Trương Minh D giữ vai trò chính, khởi xướng việc trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo V, đáng lẽ khi bị cáo D có ý khởi xướng việc chặt cây “Trầm gió” mục đích đem về bán lấy tiền thì bị cáo V không những không ngăn cản mà đồng ý thực hiện hành vi một cách tích cực nên bị cáo V cũng phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Liên quan trong vụ án có ông Trần Ngọc V là người cùng bị cáo D và bị cáo V bị cáo lên rừng hái thuốc vào sáng ngày 13/10/2016. Trong quá trình điều tra bị cáo Trương Minh D khai nhận việc thực hiện trộm cắp tài sản nói trên là do ông Trần Ngọc V khởi xướng. Tại giai đoạn truy tố Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa các bị cáo thì bị cáo Trương Minh D lại khai nhận ông Trần Ngọc V không cùng các bị cáo tham gia hoặc khởi xướng việc trộm cắp tài sản. Tại các bản khai của ông V1 cũng cho rằng ông không biết và không liên quan gì đến việc trộm cắp tài sản nói trên. Theo bản tường trình của ông V1 thì ông chỉ thừa nhận vào sáng ngày 13/10/2016 ông có mặt tại khu vực nơi xảy ra vụ án (mục đích đi hái thuốc) chứ không cùng các bị cáo thực hiện hành vi chặt trộm cây “Trầm gió”. Trong lúc cơ quan chức năng đang tiến hành điều tra các nội dung liên quan đến vụ án thì ông Trần Ngọc V bỏ đi khỏi địa phương nên chưa có cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ triệu tập làm việc và tiếp tục làm rõ hành vi của ông V1, sau khi có cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, qua quá trình xét hỏi công khai bị cáo Trương Minh D một lần nữa khai nhận chính bị cáo là người khởi xướng, đồng thời là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo Trần Quốc V.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fasion màu đỏ vàng BKS 73N3 – 0645 và 01 xe Detech màu đỏ đen BKS 82H3 – 4966.

Xét thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech màu đỏ đen BKS 82H3 – 4966 là tài sản chung của vợ chồng anh Trương Minh D và chị Lê Thị Thu T. Việc anh D sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản chị T không biết. Mặc khác đây là phương tiện sử dụng chính trong lao động, sản xuất và sinh hoạt gia đình chị T nên Hội đồng xét xử xét thấy trả lại chiếc xe Detech màu đỏ đen BKS 82H3 – 4966 cho gia đình chị T tiếp tục sử dụng là phù hợp.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đang tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fasion màu đỏ vàng BKS 73N3 – 0645 của ông Trần Ngọc V1. Hiện tại ông V1 bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra sẽ triệu tập làm việc, sau khi có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với 01 cây dao mọo cán gỗ, lưỡi bằng kim loại tối màu, đầu bằng, 1 cạnh sắc dài khoảng 30cm và 01 bao lác của V mang theo dùng để chặt trộm cây; 01 bao lác màu đỏ, kích thước 30x60 cm cùng 01 cây dao mọo cán bằng gỗ, hình trụ tròn dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 24-30cm của D mang theo. Ngày 17/10/2016, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Đối với 07 cây Trâm gió bị chặt trộm, Cơ quan điều tra đã lập biên bản giao lại cho ông Nguyễn Xuân H tự bảo quản.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Trần Quốc V và Trương Minh D đã thỏa thuận bồi thường với bị hại ông Nguyễn Xuân H nhưng không thành. Ông Nguyễn Xuân H đã làm bằng kê và yêu cầu V và D bồi thường số tiền 30.591.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm chín một ngàn đồng). Ngày 15/6/2017, Trần Quốc V và Trương Minh D đã đến Chi cục Thi hành án dân sự tự giác nộp số tiền 9.500.000 đồng để bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Xuân H. Tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Xuân H và các bị cáo D, V đã thỏa thuận bồi thường đối với phần trách nhiệm dân sự. Theo đó, các bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông H số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền mà các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Xuân H là 11.500.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại là hợp pháp nên cần được chấp nhận.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V phải nộp án phí theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: khoản 1 điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trương Minh D 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2017.

Giao bị cáo Trương Minh D cho Ủy ban nhân dân xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Quốc V 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2017.

Giao bị cáo Trần Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Lê Thị Thu T vợ của Trương Minh D 01 xe Detech, sơn màu đỏ đen, BKS 82H3 – 4966 là tài sản chung của vợ chồng (Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 26/7/2017)

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên: theo đó, tổng số tiền mà các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Xuân H là 11.500.000 đồng (bao gồm 9.500.000 đồng mà các bị cáo D, V) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, theo biên lai số: 0003275 ngày 15/6/2017) và tại phiên tòa các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V thỏa thuận tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Xuân H số tiền 2.000.000 đồng.

Người bị hại ông Nguyễn Xuân H được nhận số tiền 9.500.000 đồng mà các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V đã nộp để thực hiện nghĩa vụ bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, ngày 15/6/2017, biên lai số: 0003275

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Minh D và Trần Quốc V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

“Kể từ khi Bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành, theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian phải thi hành án để trả cho người được thi hành án”

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2017 (đối với những người có mặt) và trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với những người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an thị xã Ba Đồn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

